

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 33/2025/ST-HNGĐ
Ngày 20 tháng 8 năm 2025 “V/v: Ly
hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly
hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Lợi.

Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Hồng Long, Ông Trần Doãn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 77/2025/TLST-HNGĐ ngày 19/6/2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, Sinh năm 1993.

Địa chỉ: T 5, thị trấn nông trường V L, huyện V X, tỉnh Hà Giang. Nay là xã V X, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn B L, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn H S 4, xã V T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt, tuy nhiên tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn B L kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H S, huyện A S, tỉnh Nghệ An, nay là xã V T, tỉnh Nghệ An, trên cơ sở tự nguyện, không có sự ép buộc. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không hiểu nhau, không có tiếng nói chung. Vợ

chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là h, sinh ngày 06/9/2016. Nay ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn B L có ý kiến như sau:

Về tình cảm: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau vào ngày 17/02/2016, đăng ký kết hôn tại UBND xã H S, huyện A S, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh được 01 người con chung tên là Nguyễn Bá Th, sinh ngày 06/9/2016. Quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do thiếu sự tin tưởng, chia sẻ lẫn nhau, nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau, chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh có 01 người con chung như chị H đã trình bày. Nếu ly hôn anh đồng ý để chị H nuôi con, anh L cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Nguyễn Bá Th trình bày: Nay bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng ở với mẹ.

- Tại phiên Tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình và có đề nghị giải quyết vắng mặt. Nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn B L; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bá Th, sinh ngày 06/9/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn B L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn B L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng; Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải

quyết; Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu án phí ly hôn, anh Nguyễn B L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, bị đơn cư trú tại xã V T, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đề nghị giải quyết vắng mặt. Nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] *Về nội dung vụ án*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn B L tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H S, huyện A S, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Quá trình sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm nhau. Nay tình cảm không còn nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh L.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững, cùng nhau chăm lo cuộc sống. Tuy nhiên, giữa chị H và anh L đã sống ly thân một thời gian rất dài, không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Do đó, hôn nhân giữa chị H và anh L lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với ý kiến của anh L là chấp nhận yêu cầu ly hôn với chị H.

[2.2] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng có 01 người con chung là Nguyễn Bá Th – Sinh ngày: 06/9/2016. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi con, cháu Thanh có nguyện vọng ở với chị H và anh L cũng đồng ý để chị H nuôi con nên cần chấp nhận.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Nguyễn B L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng.

[2.4] *Về tài sản chung và nợ*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn B L không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu án phí ly hôn, anh Nguyễn B L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 3, khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn B L.

- Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Bá Th, sinh ngày 06/9/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn B L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thực hiện từ tháng 9 năm 2025.

Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh L.

Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A S, tỉnh Nghệ An (nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 9, tỉnh Nghệ An) theo biên lai thu tiền số 00080102 ngày 19 tháng 6 năm 2025. Anh Nguyễn B L phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 9;
- Phòng THADS khu vực 9;
- UBND xã V T;
- Lưu Hồ sơ, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

